

Số: 304/ BVĐKĐG-VTTB

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2026

V/v : Mời chào giá cung ứng vật tư chấn thương
chỉnh hình

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp vật tư y tế tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Đức Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu ***Vật tư chấn thương chỉnh hình*** ;

Bệnh viện kính mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp, quan tâm chào giá, với nội dung cụ thể như sau :

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá : Bệnh viện Đa khoa Đức Giang - Số 54 phố Trường Lâm, phường Việt Hưng, TP Hà Nội.
2. Mọi thông tin cần liên hệ về báo giá : Đ/c Nguyễn Thị Phương Dung – Phòng Vật tư thiết bị y tế - ĐT : 0912545546 hoặc số 0243.8711751 để được hỗ trợ.
3. Báo giá (Theo mẫu phụ lục II, III đính kèm)

Báo giá được tiếp nhận theo các hình thức sau :

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ : Bộ phận Văn thư – tầng 1 nhà A, Bệnh viện Đa khoa Đức Giang - Số 54 phố Trường Lâm, P. Việt Hưng, TP Hà Nội.
 - Nhận qua Email : vttbytducgiang@gmail.com. (gồm cả file scan đóng dấu và file mềm)
4. Thời gian tiếp nhận báo giá : Từ 08h ngày 12 tháng 02 năm 2026 đến trước 17h ngày 03 tháng 03 năm 2026
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
 5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu ngày (Ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày kể từ ngày 03 tháng 03 năm 2026).

II. Nội dung yêu cầu báo giá :

1. Danh mục vật tư y tế (Kèm theo phụ lục I)

2. Yêu cầu khác :

2.1 Báo giá

- Ghi rõ tên người liên hệ và số điện thoại.
- Gửi kèm báo giá bản excel file mềm với Nội dung:

Sheet 1 – Nội dung Phụ lục II

Sheet 2 – Nội dung Phụ lục III

- Đặt tên File theo cấu trúc: BG Gói 5_ Tên Công ty cung cấp

2.2 Các tài liệu tham chiếu

- Đề nghị Highlight các thông tin tham chiếu tương ứng trong bảng đáp ứng kỹ thuật
- Tài liệu tham chiếu file mềm gửi qua email vtbtytducgiang@gmail.com và Lưu thành từng file cho từng thiết bị.

3. Địa điểm giao hàng : Bệnh viện Đa khoa Đức Giang- Số 54 phố Trường Lâm, P. Việt Hưng- TP Hà Nội.

3. Thời gian giao hàng dự kiến : Quý II/2026

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng : Không tạm ứng; thanh toán theo từng đợt, sau khi thực hiện hợp đồng và đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn!.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VTTB.



GIÁM ĐỐC

Đỗ Đình Tùng

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC GIANG

Phụ lục I

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

STT	Danh mục vật tư	Tiêu chuẩn cấu hình kỹ thuật yêu cầu	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
PHẦN 1: VẬT TƯ CỘT SÓNG					
1	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sóng có bóng	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7		100	
1.1	Kim chọc dò thân đốt sóng	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Cái	200	
1.2	Xi lanh bơm phòng bóng	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Cái	200	
1.3	Bóng nong thân đốt sóng:	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Cái	200	
1.4	Xi măng sinh học kèm dung dịch pha	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Gói	100	
1.5	Bộ trộn và phân phối xi măng	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Bộ	100	
1.6	Kim chọc bơm xi măng	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Cái	400	
2	Nẹp nối ngang	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Cái	20	
3	Miếng ghép đĩa đệm cột sóng lưng dạng cong	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Cái	30	
4	Miếng ghép đĩa đệm cột sóng lưng dạng thẳng	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Cái	20	
5	Bộ bơm xi măng không bóng. gồm :	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7		200	
5.1	Kim chọc dò cán chữ T	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Cái	400	
5.2	Xi măng sinh học kèm dung dịch pha	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Hộp	200	
5.3	Bơm áp lực đẩy xi măng (loại không bóng)	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Bộ	200	
6	Bộ nẹp vít cột sóng rỗng nòng bơm xi măng, bao gồm:	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7		30	

STT	Danh mục vật tư	Tiêu chuẩn cấu hình kỹ thuật yêu cầu	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
6.1	Vít đa trục ren rỗng nòng bơm xi măng	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Cái	120	
6.2	Vít ốc khoá trong	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Cái	120	
6.3	Nẹp dọc dùng trong vít rỗng nòng bơm xi măng	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Cái	60	
6.4	Kim chọc dò đẩy xi măng	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Cái	120	
6.5	Xi măng sinh học dùng trong vít rỗng nòng bơm xi măng	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Hộp	30	
7	Bộ vít đa trục kèm vít khoá trong các cỡ, gồm:	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7		30	
7.1	Vít đa trục	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Cái	180	
7.2	Vít ốc khoá trong	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Cái	180	
7.3	Nẹp dọc thẳng dùng cho vít đa trục	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Cái	60	
8	Bộ vít đa trục đa tầng ren kèm ốc (vít) khoá trong các cỡ, gồm:	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7		30	
8.1	Vít đa trục đa tầng ren	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Cái	180	
8.2	Vít ốc khoá trong	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Cái	180	
8.3	Nẹp dọc thẳng dùng cho vít đa trục đa tầng ren	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Cái	60	
9	Bộ vít đa trục đa tầng ren rỗng nòng kèm vít khoá trong dùng trong phẫu thuật qua da các cỡ, gồm:	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7		40	
9.1	Vít đa trục đa tầng ren rỗng nòng dùng trong bất vít qua da.	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Cái	240	
9.2	Vít ốc khoá trong	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Cái	240	
9.3	Nẹp dọc dùng trong bất vít qua da	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Cái	80	
10	Keo dán màng cứng sinh học tự tiêu	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Tuýp	20	Liệt kê đủ các chi tiết đi kèm (nếu có)

STT	Danh mục vật tư	Tiêu chuẩn cấu hình kỹ thuật yêu cầu	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
11	Miếng vá tái tạo màng cứng	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Cái	20	Liệt kê đủ các chi tiết đi kèm (nếu có)
12	Bông cầm máu tự tiêu	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Gói	100	Liệt kê đủ các chi tiết đi kèm (nếu có)
13	Bộ phẫu thuật nội soi cột sống	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Bộ	40	Liệt kê đủ các chi tiết đi kèm (nếu có)
14	Đầu đốt sóng cao tần dùng cho cột sống, tạo hình nhân nhầy đĩa đệm	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Cái	40	Liệt kê đủ các chi tiết đi kèm (nếu có)
15	Vít đĩa trực kèm ốc khóa trong dùng bắt vít khối bên cột sống cổ	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Cái	80	Liệt kê đủ các chi tiết đi kèm (nếu có)
16	Rod tương thích với vít đa trục bắt vít khối bên cột sống cổ	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Cái	20	Liệt kê đủ các chi tiết đi kèm (nếu có)
17	Nẹp cổ trước 1 tầng kèm vít	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Bộ	5	Liệt kê đủ các chi tiết đi kèm (nếu có)
18	Nẹp cổ trước 2 tầng kèm vít	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Bộ	3	Liệt kê đủ các chi tiết đi kèm (nếu có)
19	Miếng ghép đĩa đệm cột sống cổ	Có chứng nhận FDA hoặc xuất xứ G7	Cái	11	Liệt kê đủ các chi tiết đi kèm (nếu có)

PHẦN 2: ĐỊNH NẸP VÍT

1	Hệ thống nẹp vít khóa chỉ trên				
1.1	Nẹp khóa thân xương cánh tay các cỡ	Xuất xứ G7	Cái	60	

STT	Danh mục vật tư	Tiêu chuẩn cấu hình kỹ thuật yêu cầu	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1.2	Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay mặt ngoài	Xuất xứ G7	Cái	30	
1.3	Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay mặt trong	Xuất xứ G7	Cái	30	
1.4	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay các loại	Xuất xứ G7	Cái	200	
1.5	Vít xóp rỗng nòng các cỡ	Xuất xứ G7	Cái	300	
1.6	Long đen các cỡ theo vít rỗng nòng	Xuất xứ G7	Cái	300	
1.7	Nẹp khóa xương đòn có móc các cỡ	Xuất xứ G7	Cái	160	
1.8	Nẹp khóa xương đòn chữ S các cỡ	Xuất xứ G7	Cái	300	
1.9	Nẹp khóa đầu ngoài xương đòn các cỡ	Xuất xứ G7	Cái	40	
1.10	Nẹp khóa mắt xích các cỡ	Xuất xứ G7	Cái	200	
1.11	Nẹp khóa thân xương cẳng tay các cỡ	Xuất xứ G7	Cái	80	
1.12	Nẹp khóa đầu dưới xương quay mặt lòng các cỡ	Xuất xứ G7	Cái	250	
1.13	Vít khóa (theo nẹp)	Xuất xứ G7	Cái	11,000	
1.14	Vít xương cứng, tự taro (theo nẹp)	Xuất xứ G7	Cái	500	
2	Hệ thống nẹp vít khóa chi dưới				
2.1	Nẹp khóa đầu trên xương đùi các cỡ	Xuất xứ G7	Cái	70	
2.2	Nẹp khóa thân xương đùi các cỡ	Xuất xứ G7	Cái	140	
2.3	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi các cỡ	Xuất xứ G7	Cái	100	
2.4	Nẹp khóa đầu trên xương chày mặt ngoài các loại	Xuất xứ G7	Cái	160	
2.5	Nẹp khóa đầu trên xương chày mặt trong các loại	Xuất xứ G7	Cái	20	
2.6	Nẹp khóa thân xương chày các cỡ	Xuất xứ G7	Cái	30	
2.7	Nẹp khóa đầu dưới xương chày mặt ngoài, trái/ phải các loại	Xuất xứ G7	Cái	30	

STT	Danh mục vật tư	Tiêu chuẩn cấu hình kỹ thuật yêu cầu	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
2.8	Nẹp khóa đầu dưới xương mác trái/ phải các loại	Xuất xứ G7	Cái	120	
2.9	Vít khóa (theo nẹp)	Xuất xứ G7	Cái	5,000	
2.10	Vít xương cứng, tự taro (theo nẹp)	Xuất xứ G7	Cái	300	
2.11	Vít xoắn 4.0mm	Xuất xứ G7	Cái	300	
2.12	Vít xoắn 6.5	Xuất xứ G7	Cái	150	
3	Hệ thống đinh nội tủy các loại				
3.1	Đinh nội tủy rỗng nòng xương chày đa hướng	Xuất xứ G7	Cái	180	
3.2	Đinh nội tủy gamma đầu trên xương đùi	Xuất xứ G7	Cái	20	
3.3	Vít chốt đầu trên (theo đinh xương đùi)	Xuất xứ G7	Cái	80	
3.4	Vít chốt 4.5, 5.0mm (theo đinh)	Xuất xứ G7	Cái	650	
3.5	Vít chốt đầu trên (theo đinh Gamma)	Xuất xứ G7	Cái	20	
3.6	Đinh nội tủy có chốt xương cánh tay các cỡ	Xuất xứ G7	Cái	40	
3.7	Đinh nội tủy có chốt xương trụ/ quay các cỡ	Xuất xứ G7	Cái	40	
3.8	Vít chốt theo đinh cánh tay, cẳng tay	Xuất xứ G7	Cái	180	
4	Đinh Metaizeau các cỡ	Xuất xứ G7	Cái	400	
5	Bộ ép ren ngược chiều				
5.1	Cọc ép ren ngược chiều các cỡ		Cái	40	
5.2	Đinh đi kèm cọc ép ren ngược chiều		Cái	160	
6	Đinh Kirschner các cỡ	Xuất xứ G7	Cái	6,000	
7	Chỉ thép cuộn		Cuộn	20	
8	Xương nhân tạo dạng dẻo 2.5ml	Xuất xứ G7	Hộp	50	
9	Xương nhân tạo dạng dẻo 5ml	Xuất xứ G7	Hộp	50	

STT	Danh mục vật tư	Tiêu chuẩn cấu hình kỹ thuật yêu cầu	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
10	Xương nhân tạo dạng dẻo 10ml	Xuất xứ G7	Hộp	40	
11	Bột xương/ calci pha Kháng sinh	Xuất xứ G7	Hộp	50	
12	Dẫn lưu áp lực loại 200ml	Xuất xứ G7	Cái	800	
13	Dẫn lưu áp lực loại 400ml	Xuất xứ G7	Cái	800	
14	Băng chun trắng băng vết mổ		Cái	2,000	
15	Opsite dán phủ vùng mổ	Xuất xứ G7	Cái	2,000	
16	Vật tư sọ não				
16.1	Lưới vá sọ loại 135x135mm	Xuất xứ G7	Cái	20	
16.2	Lưới vá sọ loại 75x110mm	Xuất xứ G7	Cái	30	
16.3	Lưới vá sọ 150x150mm	Xuất xứ G7	Cái	40	
16.4	Vít dùng lưới vá sọ	Xuất xứ G7	Cái	1,500	
16.5	Nẹp xương sọ titan thẳng 6 lỗ	Xuất xứ G7	Cái	60	
16.6	Nẹp xương sọ titan thẳng 12 lỗ	Xuất xứ G7	Cái	60	
16.7	Nẹp xương sọ titan thẳng 8 lỗ	Xuất xứ G7	Cái	60	
17	Bộ dẫn lưu não thất ra ngoài	Xuất xứ G7	Cái	10	
18	Bộ dẫn lưu não thất ổ bụng	Xuất xứ G7	Cái	10	
19	Catheter dẫn lưu não thất	Xuất xứ G7	Cái	50	
20	Bộ dây (Catheter) đo áp lực nội sọ tại nhu mô não	Xuất xứ G7	Cái	20	
PHẦN 3 : KHỚP NHÂN TẠO					
1	Bộ khớp gối toàn phần có xi măng	Có chứng nhận FDA và xuất xứ G7	Bộ	150	
2	Bộ khớp háng bán phần không xi măng chuỗi ngắn	Có chứng nhận FDA và xuất xứ G7	Bộ	60	

11 22 23 / 11

STT	Danh mục vật tư	Tiêu chuẩn cấu hình kỹ thuật yêu cầu	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
3	Bộ khớp háng bán phần không xi măng chuỗi dài	Có chứng nhận FDA và xuất xứ G7	Bộ	300	
4	Khớp háng toàn phần không xi măng chuỗi ngắn, chỏm kim loại - lót ổ cối PE	Có chứng nhận FDA và xuất xứ G7	Bộ	70	
5	Khớp háng toàn phần không xi măng chuỗi ngắn, chỏm sứ - lót ổ cối PE	Có chứng nhận FDA và xuất xứ G7	Bộ	70	
6	Khớp háng toàn phần không xi măng chuỗi ngắn, chỏm sứ - lót ổ cối sứ	Có chứng nhận FDA và xuất xứ G7	Bộ	50	
7	Khớp háng toàn phần không xi măng chuỗi ngắn loại 2 trục linh động	Có chứng nhận FDA và xuất xứ G7	Bộ	50	
8	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng chuỗi dài	Có chứng nhận FDA và xuất xứ G7	Bộ	100	
9	Khớp vai bán phần không xi măng	Có chứng nhận FDA và xuất xứ G7	Bộ	20	
10	Khớp vai đảo ngược	Có chứng nhận FDA và xuất xứ G7	Bộ	10	
PHẦN 4 : NỘI SOI KHỚP					
1	Bộ nội soi làm sạch khớp, bao gồm:			100	
1.1	Dây dẫn dịch tưới cho máy tưới hoạt dịch ổ khớp: 01 cái	Có chứng nhận FDA và xuất xứ G7	Cái	100	
1.2	Đầu đốt cao tần + hút dịch + cầm máu cho nội soi khớp và điều trị viêm gân: 01 cái	Có chứng nhận FDA và xuất xứ G7	Cái	100	
1.3	Lưới bảo khớp đóng tiết trùng các cơ	Có chứng nhận FDA và xuất xứ G7	Cái	100	
2	Bộ nội soi khớp gối tái tạo dây chằng chéo kỹ thuật all inside, bao gồm:		Bộ	200	
2.1	Dây dẫn dịch tưới cho máy tưới hoạt dịch ổ khớp: 01 cái	Có chứng nhận FDA và xuất xứ G7	Cái	200	
2.2	Đầu đốt cao tần + hút dịch + cầm máu cho nội soi khớp và điều trị viêm gân: 01 cái	Có chứng nhận FDA và xuất xứ G7	Cái	200	
2.3	Lưới bảo khớp đóng tiết trùng các cơ	Có chứng nhận FDA và xuất xứ G7	Cái	200	

STT	Danh mục vật tư	Tiêu chuẩn cấu hình kỹ thuật yêu cầu	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
2.4	Vít dây chằng giữ mảnh ghép gân, có thể chỉnh được độ dài	Có chứng nhận FDA và xuất xứ G7	Cái	400	
2.5	Mũi khoan đường hầm tự động điều chỉnh, các cỡ	Có chứng nhận FDA và xuất xứ G7	Cái	200	
2.6	Chỉ khâu siêu bền dùng trong phẫu thuật chỉnh hình	Có chứng nhận FDA và xuất xứ G7	Cái	200	
3	Bộ nội soi khớp vai khâu chóp xoay hoặc sụn viên, bao gồm:		Bộ	100	
3.1	Dây dẫn dịch tưới cho máy bơm tưới hoạt dịch ổ khớp: 1 cái	Có chứng nhận FDA và xuất xứ G7	Cái	100	
3.2	Đầu đốt cao tần + hút dịch + cầm máu cho nội soi khớp và điều trị viêm gân: 1 cái	Có chứng nhận FDA và xuất xứ G7	Cái	100	
3.3	Lưới bảo khớp đóng tiết trùng các cỡ: 1 cái	Có chứng nhận FDA và xuất xứ G7	Cái	100	
3.4	Lưới bảo mài xương trong nội soi khớp	Có chứng nhận FDA và xuất xứ G7	Cái	100	
3.5	Kim luồn chỉ	Có chứng nhận FDA và xuất xứ G7	Cái	100	
3.6	Trocar nhựa trong nội soi khớp	Có chứng nhận FDA và xuất xứ G7	Cái	100	
3.7	Vít neo kèm chỉ, khâu chóp xoay/ sụn viên	Có chứng nhận FDA và xuất xứ G7	Cái	200	
3.8	Vít neo chôn chỉ	Có chứng nhận FDA và xuất xứ G7	Cái	200	
4	Bộ khâu phục hồi điểm bám gân, dây chằng, sụn chêm				
4.1	Vít neo kèm chỉ dẹt siêu bền	Có chứng nhận FDA và xuất xứ G7	Cái	40	
4.2	Chỉ khâu siêu bền dùng trong phẫu thuật chỉnh hình.	Có chứng nhận FDA và xuất xứ G7	Cái	40	
4.3	Vít chỉ khâu sụn chêm	Có chứng nhận FDA và xuất xứ G7	Cái	30	

Tên công ty báo giá

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi :{ Ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá }

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau :

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan :

STT	Danh mục thiết bị y tế	Cấu hình kĩ thuật báo giá	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/khối lượng	Đơn giá (VND- đã bao gồm Thuế, phí, lệ phí (nếu có))	Thành tiền (VND- đã bao gồm Thuế, phí, lệ phí (nếu có))
1	Thiết bị A								
2	Thiết bị B								
n	...								

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngàytháng....năm.... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

BẢNG ĐÁP ỨNG VỀ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA

Kính gửi :{ Ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá }

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau :

STT	Danh mục thiết bị y tế	Cấu hình kỹ thuật bệnh viện yêu cầu	Cấu hình kỹ thuật công ty báo giá	Nội dung tham chiếu tại tài liệu gốc của sản phẩm (Catalogue/HDSD trang...)	Công ty tự đánh giá	Ghi rõ điểm không đáp ứng/ Tương đương/ Tốt hơn (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
STT trên báo giá	Tên chính xác theo yêu cầu báo giá				Đáp ứng/ Không đáp ứng - Tương đương/ Tốt hơn	
2						

Ghi chú:

Nhà cung cấp mô tả thông số kỹ thuật của hàng hóa chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của bệnh viện yêu cầu hoặc có cấu hình tương đương. Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà cung cấp có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu.

Nội hàm tương đương được quy định trong yêu cầu kỹ thuật được hiểu là:

- Được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận tương đương tiêu chuẩn
- Tương đương về chất lượng hình ảnh, độ chính xác màu sắc và góc nhìn.
- Tương đương về tính chất cơ khí và thuộc tính vật lý của vật liệu.
- Tương đương về tính năng cơ bản, độ tin cậy, phạm vi ứng dụng
- Tương đương về công suất; hiệu suất, yêu cầu thông số đầu vào; danh mục, độ chính xác kết quả đầu ra.
- Tương đương về giá trị đo; độ chính xác kết quả đo;
- Tương đương về hàm lượng, nồng độ, tính chất
- Các yếu tố tương đương khác (nếu có)

